

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT CHUYÊN - NĂM HỌC 2021-2022
LỚP CHUYÊN TIN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
1	050746	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	06/07/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.4	Giỏi	Tốt	7.75	8.75	8.75	8.00	41.25	
2	050770	NGUYỄN PHÚC THỊNH	28/09/2006	bv phụ sản Trung Ương	9.2	Giỏi	Tốt	6.50	7.25	8.00	9.50	40.75	
3	050210	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	01/09/2006	Mai Châu, Hòa Bình	8.9	Giỏi	Tốt	8.00	7.00	6.50	9.25	40.00	
4	050550	NGUYỄN THỂ MẠNH	22/08/2006	Mai Châu, Hòa Bình	9.6	Giỏi	Tốt	6.75	6.75	7.00	9.50	39.50	
5	050755	BÙI MINH THÁI	22/03/2006	Yên Thủy - Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	5.75	9.50	5.75	9.25	39.50	
6	050327	PHẠM HUY HOÀNG	19/10/2006	BV huyện Mai Châu - Hòa Bình	8.5	Khá	Tốt	6.75	8.00	5.50	9.00	38.25	
7	050383	DOÃN VĂN KHÁNH	16/09/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.4	Giỏi	Tốt	8.50	8.25	7.50	7.00	38.25	
8	050513	TẠ THÀNH LONG	26/08/2006	Mai Châu - Hòa Bình	8.9	Giỏi	Tốt	5.75	7.00	6.25	9.50	38.00	
9	050678	NGÔ QUỲNH PHƯƠNG	15/04/2006	Thanh Chương - Nghệ An	8.6	Giỏi	Tốt	5.75	8.50	7.75	7.75	37.50	
10	050693	NGUYỄN VIỆT QUANG	19/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.6	Giỏi	Tốt	6.00	8.25	8.75	7.25	37.50	
11	050689	ĐÀO TRẦN QUANG	02/12/2006	BV TP Hòa Bình	9.2	Giỏi	Tốt	5.75	8.25	7.25	8.00	37.25	
12	050006	NGUYỄN ĐÌNH AN	15/01/2006	Cao Phong - Hòa Bình	9.1	Giỏi	Tốt	7.00	7.25	6.25	8.25	37.00	
13	050805	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	04/06/2006	Hòa Bình	9.3	Giỏi	Tốt	7.00	7.25	6.75	8.00	37.00	
14	050713	NGUYỄN TÂN SANG	13/10/2006	Tân Lạc, Hoà Bình	8.8	Giỏi	Tốt	7.00	7.75	7.25	7.50	37.00	
15	050806	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	11/08/2006	Hòa Bình	9.3	Giỏi	Tốt	5.75	7.00	6.50	8.75	36.75	
16	050225	NGÔ MINH ĐỨC	13/12/2006	TP Hòa Bình, Hòa Bình	8.6	Giỏi	Tốt	6.50	7.00	7.25	8.00	36.75	
17	050569	TRẦN BÌNH MINH	12/07/2006	Hòa Bình	9.2	Khá	Tốt	6.75	7.75	9.75	6.25	36.75	
18	050605	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	19/01/2006	Lương Sơn HB	9.2	Giỏi	Tốt	7.50	7.50	6.50	7.50	36.50	
19	050125	BÙI NGUYỄN NGỌC CHÂU	20/09/2006	Yên Thủy, Hòa Bình	9.0	Giỏi	Tốt	6.50	7.75	7.50	7.25	36.25	
20	050354	LÊ NGỌC HUYỀN	11/05/2006	BV tỉnh Hòa Bình	9.3	Giỏi	Tốt	7.25	7.00	8.50	6.75	36.25	
21	050612	VŨ ĐỨC NGHĨA	29/11/2006	Mai Châu - Hòa Bình	8.5	Khá	Tốt	6.50	6.00	6.50	8.50	36.00	
22	050304	ĐẶNG TRUNG HIỆU	05/06/2006	bv tỉnh Hòa Bình	8.8	Giỏi	Tốt	6.75	7.50	6.25	7.75	36.00	
23	050631	VƯƠNG MINH NGỌC	10/11/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.9	Khá	Tốt	7.25	8.00	5.75	7.50	36.00	
24	050714	THÁI MINH SANG	14/05/2006	BV tỉnh Hòa Bình	8.7	Giỏi	Tốt	6.25	7.00	7.75	7.50	36.00	
25	050084	TRẦN LAN ANH	30/07/2006	Yên Thủy, Hòa Bình	8.9	Giỏi	Tốt	6.25	8.75	6.50	7.25	36.00	
26	050077	PHÙNG NGỌC ANH	10/08/2006	Bệnh viện tỉnh Hòa Bình	8.9	Giỏi	Tốt	7.50	7.00	7.50	7.00	36.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB chuyên	XL năm lớp 9		Kết quả thi					Ghi chú
						HL	HK	Điểm văn	Điểm toán	Điểm Anh	Điểm chuyên	Điểm xét	
27	050353	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	03/03/2006	Tân Lạc - Hòa Bình	8.8	Giỏi	Tốt	7.75	8.00	6.25	7.00	36.00	
28	050756	HOÀNG VĂN THÁI	13/08/2006	Hòa Bình	8.8	Giỏi	Tốt	6.25	7.50	4.75	8.50	35.50	
29	050269	BÙI TUẤN HẢI	06/12/2006	Yên Thủy - Hòa Bình	8.6	Giỏi	Tốt	6.50	8.00	4.50	8.25	35.50	
30	050158	LẠI NGỌC DIỆP	09/10/2006	Cao Phong - Hòa Bình	9.4	Giỏi	Tốt	8.00	8.00	5.50	7.00	35.50	
31	050070	PHAN PHƯƠNG ANH	30/05/2006	BV tỉnh HB	9.2	Giỏi	Tốt	7.50	7.00	7.00	7.00	35.50	

Trong danh sách này có 31 thí sinh trúng tuyển.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Ngọc Ánh

Hòa Bình, ngày 09 tháng 6 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Thị Hương